

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HS-PT
Ngày 18-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tố Quyên- Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2021/TLPT-HS, ngày 28-10-2021 đối với bị cáo Huỳnh Đình Tiên L do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2021/HS-ST ngày 24-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp.

Bị cáo kháng cáo: **Huỳnh Đình Tiên L**, sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Tiến S và bà Huỳnh Thị H (đều đã chết); có chồng là Huỳnh Văn S và 03 con; đang tại ngoại - *Có mặt*.

Bị hại kháng cáo: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1979 – *Có mặt*.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bị cáo Huỳnh Đình Tiên L với gia đình bà Lê Thị Đ là hàng xóm, có đất giáp ranh với nhau tại thôn T, xã Đ, huyện Đ. Giữa hai gia đình thường xảy ra mâu thuẫn về ranh giới đất và bà Đ trồng cây cao su sát với bờ ranh nên tán cây vươn sang che phủ lên cây cà phê của bị cáo làm cây cà phê kém phát triển. Bị cáo đã nhiều lần yêu cầu bà Đ cắt tỉa cành cây cao su nhưng bà Đ không thực hiện.

Khoảng 06h00 ngày 09-10-2020, bị cáo đi sang phía cửa sau nhà bà Đ để yêu cầu gia đình bà Đ cắt tỉa cành cây cao su vươn sang phần đất của gia đình bị cáo. Bà Đ tỏ thái độ khó chịu và nói sẽ thuê người cắt bỏ hết hàng cao su trồng

tại vị trí giáp ranh. Nói xong thì bà Đ đóng mạnh cửa lại rồi đi lên nhà trên, còn bị cáo đi về nhà. Bị cáo về nhà rồi đi lên phía trước sân thì gặp bà Đ nên hai bên tiếp tục tranh cãi, to tiếng, xúc phạm lẫn nhau. Tranh cãi được một lúc thì bà Đ đi vào nhà. Bị cáo đi đến trước sân nhà bà Đ, nơi bà Đ đang xây tường rào nhặt 01 cục gạch 04 lỗ bằng đất nung ném về phía bà Đ nhưng không trúng. Thấy vậy, bà Đ đi ra nhặt cục gạch mà bị cáo mới ném, cầm gạch bằng tay phải rồi đi về phía bị cáo. Bị cáo cũng cúi xuống nhặt 01 cục gạch 04 lỗ khác, cầm gạch bằng tay phải đi về phía bà Đ. Hai bên lao vào đánh nhau trong sân nhà bà Đ. Trong quá trình đánh nhau, bị cáo dùng viên gạch đất nung đánh trúng vào mặt bà Đ gây thương tích, sau đó dùng miệng cắn 01 cái vào ngực trái bà Đ. Lúc này, anh Nguyễn Văn Q (sinh năm: 1965, là hàng xóm của bị cáo và bà Đ) chạy đến can ngăn. Sau khi được anh Q can ra, bị cáo bỏ viên gạch xuống rồi dùng tay trái nắm một cái trứng vùng mặt bà Đ, còn bà Đ ném viên gạch đang cầm trên tay trúng vào bàn chân phải của bị cáo. Sau đó, bà Đ được người thân lau chùi vết máu trên mặt và đưa đến Trạm y tế xã sơ cứu vết thương rồi đến Công an xã Đ trình báo sự việc. Đến chiều cùng ngày, bà Đ được đưa đến Trung tâm y tế huyện Đ để điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 33/TgT ngày 31/12/2020 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông đối với bà Lê Thị Đ như sau: Tỷ lệ % TTCT do thương tích gây nên của Lê Thị Đ hiện tại là: Gãy xương cung tiếp gò má trái, can tốt, tỷ lệ 10%; Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương trái, gò má phải kích thước nhỏ, tỷ lệ 04% bằng $(100-10) \times 4 / 100\% = 3,6\%$. Tổng tỷ lệ % TTCT: $10\% + 3,6\% = 13,6\%$ làm tròn bằng 14%. Kết luận: Tỷ lệ % TTCT của Lê Thị Đ hiện tại là: 14%; kết luận khác: Các tổn thương do bị vật tày có cách tác động gây nên.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2021/HS-ST ngày 24-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp quyết định: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đình Tiên L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Huỳnh Đình Tiên L 02 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 13.923.036đ. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 04-10-2021, bị cáo Huỳnh Đình Tiên L kháng cáo toàn bộ bản án

Ngày 07-10-2021, bị hại bà Lê Thị Đ kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và buộc bị cáo bồi thường 36.298.036đ.

Ngày 15-11-2021, bị cáo Huỳnh Đình Tiên L thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Bị hại rút một phần kháng cáo về phần hình phạt. Bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận về phần bồi thường trách nhiệm dân sự là 36.000.000đ được khấu trừ đi số tiền đã bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Đối với kháng cáo của bị hại về phần hình phạt, tại phiên tòa, bị hại tự nguyện rút, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 và 348 Bộ luật Hình sự đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo này. Đối với phần trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Đối với kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án sơ thẩm số: 64/2021/HS-ST ngày 24-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp đã kết án bị cáo Huỳnh Đình Tiên L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại tự nguyện rút một phần kháng cáo nội dung tăng hình phạt đối với bị cáo, do đó căn cứ khoản 3 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với nội dung kháng cáo này.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Do mâu thuẫn về ranh giới đất đai từ nhiều năm giữa 02 gia đình, đồng thời gia đình bà Đ trồng cây cao su vươn qua đất nhà bị cáo nhưng không chịu phát dọn tán cây, ngày 09-10-2020, giữa bị cáo và bị hại tiếp tục xảy ra cãi vã, không kiềm chế được nên bị cáo đã có hành vi dùng 01 cục gạch đánh bị hại, hậu quả gây thương tích 14% cho bị hại. Như vậy, sự việc xảy ra là bộc phát, có một phần lỗi của bị hại. Đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại. Sau khi xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ quyết định xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại đã cho thấy thái độ ăn năn hối cải của bị cáo, do đó có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4]. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại về phần bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 36.000.000đ được khấu trừ đi số tiền bồi thường đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ

[4]. Về án phí: Do bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại bị sửa, do đó cần sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại bà Lê Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số: 64/2021/HS-ST ngày 24-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'lấp về phần hình phạt,

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Đình Tiên L 02 (Hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 342; Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử đối với nội dung kháng cáo của bị hại về phần hình phạt.

3. Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về phần bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Huỳnh Đình Tiên L phải bồi thường cho bà Lê Thị Đ 36.000.000đ được trừ đi 13.923.036đ (*mười ba triệu chín trăm hai mươi ba nghìn không trăm ba mươi sáu đồng*) đã bồi thường theo giấy nộp tiền ngày 22-6-2021 tại Kho bạc nhà nước huyện Đ, người nộp: Nguyễn Hữu Minh N, người nhận: Chi cục THADS huyện Đ và biên lai thu tiền số: 0002505 ngày 16-11-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, bị cáo còn phải bồi thường cho bà Đ 22.076.964đ (*hai mươi hai triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Huỳnh Đình Tiên L phải chịu 1.103.848đ (*Một triệu một trăm lẻ ba nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng*) được trừ đi số tiền án phí dân sự sơ thẩm 546.150đ (*Năm trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi đồng*) đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0002505 ngày 16-11-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, bị cáo còn phải nộp 557.698đ (*Năm trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CQCSĐT CA huyện Đắk R'lấp;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- TAND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu: HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã kí và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương